

*

Cao Bằng, ngày 07 tháng 11 năm 2023

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 15**

Hệ đào tạo: Không tập trung

Thời gian học từ ngày 08/11/2022 đến ngày 08/11/2023

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Nông Thị Kim Anh	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
2	Nguyễn Xuân Bách	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
3	Nông Thị Chanh	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
4	Lý Văn Chiến	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
5	Lý Đức Đạo	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
6	Sùng Văn Dĩa	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
7	Hoàng Long Din	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
8	Hoàng Thị Định	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
9	Hoàng Văn Đô	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
10	Sâm Văn Đồng	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
11	Nguyễn Thị Dụ	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
12	Ma Thế Duẩn	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
13	Dương Thị Dung	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
14	Hoàng Duy	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
15	Nguyễn Đăng Giáp	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
16	Hoàng Bích Hà	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
17	Nông Thị Hậu	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
18	Đinh Thị Thu Hiền	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
19	Dương Văn Hội	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
20	Hoàng Thị Hồng	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
21	Ma Thị Huệ	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
22	Nông Hữu Huy	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
23	Nguyễn Thị Liêm	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
24	Hoàng Văn Long	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
25	Nguyễn Thị Nghĩa	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
26	Nguyễn Thị Ngọc	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt

1

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
27	Mông Thị Như	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
28	Ma Thị Phần	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
29	Đàm Minh Phương	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
30	Lữ Văn Quý	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
31	Lãnh Thị Thanh	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
32	Nguyễn Thị Thu Thảo	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
33	Hứa Thị Thò	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
34	Nông Văn Thống	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
35	Lý Thị Thu	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
36	Tô Hải Thuận	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
37	Tòng Văn Thương	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
38	Ma Văn Thủy	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
39	Bé Thị Thủy	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
40	Hoàng Văn Tiên	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
41	Bùi Thảo Trang	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
42	Lữ Văn Trường	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
43	Lục Văn Tuấn	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
44	Mã Thị Túc	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
45	Nguyễn Xuân Tung	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
46	Hoàng Thị Tuyền	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
47	Hoàng Văn Tuyên	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
48	Triệu Thị Viên	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
49	Đàm Thị Yên	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
50	Nông Hải Yên	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
51	Âu Hoàng Quốc	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
52	Hoàng Cao Cường	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt

GHI ĐIỂM



Triệu Văn Lượng

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa